

Bản án số: 65 /2018/HSST

Ngày 18 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xoa

- Ông Lê Phú C

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ
Toà án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng tham gia
phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận HC, thành phố
Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
52/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
58/2018/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B.** Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 09/6/1999 tại
Q. Nơi cư trú: Xã P, Huyện L, Tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa:
10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Cha: Trần Văn Kh,
sn 1967. Mẹ: Phạm Thị Ph, sn 1970. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân:

- Ngày 27/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện L, Tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù
về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ Luật hình sự.

- Ngày 20/12/2017, bị Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng xử
phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ Luật hình
sự.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điện. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1967 và
bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Q. Ông
Trần Văn Kh và bà Phan Thị Ph ủy quyền cho ông Trần Văn Q, sinh năm 1991,
địa chỉ: thôn Th, xã Tr, huyện P, tỉnh QT. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông **Văn Tiến C**; sinh năm 1995. Địa chỉ: 28 đường H, phường H, quận
HC, TP Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Huỳnh Ngọc Tr**; sinh năm 1994. Địa chỉ: 11 đường D, phường M,
quận S, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Huỳnh Ngọc B**, sinh năm 1987. Địa chỉ: 11 đường D, phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Có mặt.
- Bà **Phạm Thị Ánh Ng**; sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 14, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Ông **Lê Quang Ph**; sinh năm 1984. Địa chỉ: 179 đường N, quận HC, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Ông **Trần Th**; sinh năm 1972. Địa chỉ: K78/H6/1 đường D, phường Ph, quận HC, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Bà **Nguyễn Thị Ng**; sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 45, phường V, quận Th, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Ông **Phạm Thanh Ph**; sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 14, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Ông **Doãn Quang H**; sinh năm 1981. Địa chỉ: 961 đường Q, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 04A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Ông **Lê Quang Ph**; sinh năm 1954. Địa chỉ: 179 đường L, quận HC, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 22/5/2017, Trần Văn B đi bộ đến quán internet Phát Mập số 179 đường N, quận HC, TP Đà Nẵng do anh Lê Quang Ph làm chủ, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 43C1-50028 của anh Văn Tiến C có cắm chìa khóa trên xe, Trần Văn B lén lút đến chiếm đoạt xe trên rồi tẩu thoát, B điều khiển xe trộm được đến một quán Internet (không rõ địa chỉ) và mở cốp xe phát hiện bên trong có Giấy đăng ký xe BKS 43C1-50028 mang tên Văn Tiến C.

Đến khoảng 11h30' ngày 24/5/2017, B điều khiển xe mô tô trộm được đến tiệm sửa xe anh Nguyễn Văn H tại số 810 đường T, Phường H, Quận L, TP Đà Nẵng để rao bán với giá 30.000.000 đồng, anh H kiểm tra xe và nghi ngờ xe do trộm cắp mà có nên B lấy lại giấy tờ xe và lên xe bỏ chạy. Đến khoảng gần cuối tháng 5/2017, B điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Gold số 218 đường B, Quận L, TP Đà Nẵng cầm cố xe mô tô trên cho chị Phạm Thị Ánh Ng với số tiền 20.000.000 đồng, B đưa cho chị Ng một giấy đăng ký xe BKS 43C1-50028, một thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn B, một giấy mua bán xe viết tay giữa Văn Tiến C và Trần Văn B do B tự viết. Sau đó, B về đăng tin rao bán xe mô tô trên trang mạng “Chợ tốt”.

Ngày 05/6/2017, anh Huỳnh Ngọc Tr thấy thông tin rao bán xe mô tô BKS 43C1-50028 trên trang mạng “Chợ tốt” nên nhờ anh trai của mình tên Huỳnh Ngọc B liên hệ mua xe, B hẹn anh B lên tiệm cầm đồ Gold để xem xe, anh Huỳnh Ngọc B đến chỗ hẹn và thống nhất mua 26.500.000 đồng, đồng thời anh B đã chuộc xe trên từ tiệm cầm đồ Gold 20.000.000 đồng và 500.000 đồng tiền lãi giúp

B. Sau đó, cùng B về quán cà phê trên đường Ngô Thì Nhậm, Quận L để viết giấy bán xe và trả tiếp số tiền còn lại. Sau khi nhận đủ tiền, B giao cho anh B một giấy mua bán xe, một giấy đăng ký xe mô tô BKS 43C1-50028 và một giấy phô tô thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn B cùng xe mô tô BKS 43C1-50028. Anh Huỳnh Ngọc B mang xe về đưa cho Huỳnh Ngọc Tr sử dụng. Đến tháng 7/2017, anh Tr nhờ Trần Th làm thủ tục sang tên đổi chủ đối với xe mô tô trên thì Trần Th đồng ý, Trần Th soạn sẵn một hợp đồng mua bán xe giữa Văn Tiến C và Huỳnh Ngọc Trung và nhờ bà Nguyễn Thị Ng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng chứng thực, bà Ng tin tưởng những thông tin ghi trong hợp đồng trên mà không tiến hành kiểm tra nên đã ký chứng thực. Sau khi có được những giấy tờ trên, anh Tr mang đến Công an Quận S, TP Đà Nẵng đăng ký làm thủ tục sang tên đổi chủ thì bị phát hiện là xe bất hợp pháp.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đen BKS 43C1-50028, số khung 845958, số máy 546046 do Huỳnh Ngọc Tr giao nộp.
- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Trần Văn B và Huỳnh Ngọc B ghi ngày 05/6/2017 do Huỳnh Ngọc B giao nộp.
- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Văn Tiến C và Trần Văn B ghi ngày 11/01/2017 do Huỳnh Ngọc B giao nộp.
- 01 (một) thẻ căn cước công dân phô tô mang tên Trần Văn B do Huỳnh Ngọc B giao nộp.

Ngày 08/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận HC có Kết luận số 30, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô Honda AirBlade BKS 43C1-50028, số khung 845958, số máy 546046 có trị giá là 22.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 17/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an Q. HC đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Văn Tiến C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đen BKS 43C1-50028, số khung 845958, số máy 546046. Anh C đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu gì thêm.

Quy trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Trần Văn B và Huỳnh Ngọc B ghi ngày 05/6/2017 do Huỳnh Ngọc Ba giao nộp.
- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Văn Tiến C và Trần Văn B ghi ngày 11/01/2017 do Huỳnh Ngọc B giao nộp.
- 01 (một) thẻ căn cước công dân phô tô mang tên Trần Văn B do Huỳnh Ngọc B giao nộp.

Về dân sự: Quá trình điều tra gia đình của Trần Văn B đã bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc Tr 10.000.000 đồng, anh Tr đã nhận số tiền trên và yêu cầu bị cáo Trần Văn B phải tiếp tục bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-HC ngày 06/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận HC, TP Đà Nẵng đã truy tố Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Trần Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 138, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt: Bị cáo Trần Văn B từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại tại Bản án số số 31/2017/HSST ngày 27.11.2017 của Tòa án nhân dân huyện L, Tỉnh Q và 09 tháng tù tại tại Bản số 111/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 586, 587 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Văn B và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn B là ông Trần Văn Kh và bà Phạm Thị Ph liên đới trả cho ông Huỳnh Ngọc Tr 14.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Trần Văn B và Huỳnh Ngọc B ghi ngày 05/6/2017 do Huỳnh Ngọc B giao nộp; 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Văn Tiến C và Trần Văn B ghi ngày 11/01/2017 do Huỳnh Ngọc Ba giao nộp; 01 (một) thẻ căn cước công dân phổ thông mang tên Trần Văn B do Huỳnh Ngọc B giao nộp và 01 (một) Hợp đồng chuyển quyền sở hữu tài sản ngày 27/5/2017 do bà Nguyễn Thị Ng ký chứng thực.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận HC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận HC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận khoảng 16h30' ngày 22/5/2017, tại quán Internet Phát Mập 179 đường N, quận HC, TP Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của anh Văn Tiến C, Trần Văn B đã chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 43C1-50028 có trị giá 22.000.000. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an. Vì vậy, HĐXX thấy cần xét xử một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn B chưa có tiền án tiền sự. Về nhân thân: bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện L, Tỉnh Q và Tòa án nhân dân quận HC, TP. Đà Nẵng xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn B lúc thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên HĐXX sẽ áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

[5] Tại bản án số 31/2017/HSST ngày 27.11.2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, T. Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 111/2017/HSST ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận HC xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ Luật hình sự, do đó HĐXX thấy cần tổng hợp hình phạt chính của cả hai bản án, bước bP c, o ph¶i chÊp h×nh h×nh ph¶t chung theo quy ®Þnh t¶i Điều 55, §iÒu 56 c¶a B¶ luÛt h×nh sù.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn và khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên HĐXX căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015 không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Văn Tiên C đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét.

[8] Đối với yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc Tr, HĐXX xét thấy:

Ông Trung yêu cầu bồi thường 24.000.000đ. Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo B đã trả cho ông Tr 10.000.000đ. Nay ông Tr yêu cầu bị cáo trả cho ông 14.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều đồng ý trả số tiền nêu trên. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên và hiện nay cũng không có công việc, tài sản gì nên ông Trần Văn Kh và bà Phạm Thị Ph đồng ý trả 14.000.000đ cho ông Tr. Xét đây là sự tự nguyện

của các bên nên HĐXX công nhận, cụ thể: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn B là ông Trần Văn Kh và bà Phạm Thị Ph trả cho ông Huỳnh Ngọc Tr 14.000.000đ

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận HC đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 43C1-50028 cho người bị hại là ông Văn Tiến C theo Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 17/4/2018, HĐXX thấy phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của BLTTHS nên không đề cập.

[10] Đối với các tài liệu quy trữ trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Trần Văn B và Huỳnh Ngọc Ba ghi ngày 05/6/2017 do Huỳnh Ngọc Ba giao nộp.

- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Văn Tiến C và Trần Văn B ghi ngày 11/01/2017 do Huỳnh Ngọc B giao nộp.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân phô tô mang tên Trần Văn B do Huỳnh Ngọc B giao nộp.

- 01 (một) Hợp đồng chuyển quyền sở hữu tài sản ngày 27/5/2017 do bà Nguyễn Thị Ng ký chứng thực.

HĐXX thấy đây là những tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[11] Biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa bị cáo B đã thừa nhận sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu lời bất chính để tiêu xài. Cụ thể, số tiền thu lợi bất chính bị cáo thu được là 2.000.000đ. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên và hiện nay cũng không có công việc, tài sản nên cần buộc người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên.

Đối với ông Trần Th có hành vi gian lận trong việc môi giới, hướng dẫn giới thiệu dịch vụ mua, bán xe mô tô thu lợi bất chính 800.000đ nên cần buộc ông Th nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bà Phạm Thị Ánh Ng có hành vi cầm cố xe mô tô BKS 43C1-50028 không chính chủ, thu lợi bất chính 500.000đ nên cần buộc bà Ng nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[12] Đối với hành vi của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với Trần Th có hành vi gian lận trong việc môi giới, hướng dẫn giới thiệu dịch vụ mua, bán xe mô tô nên Cơ quan điều tra Công an quận HC xử lý hành chính là có cơ sở.

- Đối với bà Phạm Thị Ánh Ng có hành vi cầm cố xe mô tô BKS 43C1-50028 không chính chủ nên Cơ quan điều tra Công an Q. HC xử lý chính đối với bà Nguyệt là có cơ sở.

- Đối với bà Nguyễn Thị Ng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng có hành vi vi phạm trong việc chứng thực hợp đồng mua bán xe mô tô BKS 43C1-50028, nên Cơ quan CSĐT Công an quận HC kiến nghị

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử lý vi phạm trên đối với bà Nga là có cơ sở.

- Đối với Huỳnh Ngọc B có hành vi mua xe mô tô BKS 43C1-50028, nhưng không biết xe mô tô trên do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận HC không đề cập xử lý đối với anh Huỳnh Ngọc B là có cơ sở.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Những người có trách nhiệm dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B **09** (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 27.11.2017 của Tòa án nhân dân huyện L, Tỉnh Q và 09 tháng tù tại Bản số 111/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 27 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 586, 587 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn B là ông Trần Văn Kh và bà Phạm Thị Ph trả cho ông Huỳnh Ngọc Tr 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn B là ông Trần Văn Kh và bà Phạm Thị Ph phải nộp lại số tiền bị cáo Trần Văn B thu lợi bất chính là 2.000.000đ.

+ Buộc ông Trần Th phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000đ

+ Buộc bà Phạm Thị Ánh Ng phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000đ

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Trần Văn B và Huỳnh Ngọc B ghi ngày 05/6/2017 do Huỳnh Ngọc B giao nộp.

- 01 (một) giấy tập vở viết tay có nội dung: Giấy bán xe giữa Văn Tiến C và Trần Văn B ghi ngày 11/01/2017 do Huỳnh Ngọc B giao nộp.
- 01 (một) thẻ căn cước công dân phô tô mang tên Trần Văn B do Huỳnh Ngọc B giao nộp.
- 01 (một) Hợp đồng chuyển quyền sở hữu tài sản ngày 27/5/2017 do bà Nguyễn Thị Ng ký chứng thực.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

- * Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn B phải chịu là 200.000 đồng.
- * Án phí dân sự sơ thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn B là ông Trần Văn Kh và bà Phạm Thị Ph phải chịu 700.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận HC;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Công an quận HC;
- Chi cục THADS quận HC
- UBND xã Phú Thủy, h. Lệ Thủy, Q
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga